

Bản án số: 30/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 28/11/2019

(v/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.
- Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Quyết và ông Đinh Công Hiến.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc: “**Tranh chấp hôn nhân và gia đình**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1994; trú tại: thôn 3 K, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1988; trú tại: thôn K, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Chị Đào có mặt tại phiên tòa, anh Hòa vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày: Chị và anh Trần Văn H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình vào ngày 26/12/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống chung cùng gia đình anh H tại thôn K, xã G. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không tu chí làm ăn mà mắc vào nghiện cờ bạc, rượu chè, ma túy. Anh H thường xuyên đánh đập chị nhưng chị đã cố gắng nhẫn nhịn để khuyên bảo mong anh H thay đổi nhưng anh H ngày càng quá đáng hơn khiến chị phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn 3 K, xã G để sinh sống

nhưng anh H lại đến xin lỗi nên chị lại tha thứ quay về sống với anh H. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh H lại chứng nào tật nấy, vẫn thường xuyên chơi bời, đánh đập chị nên khoảng tháng 7/2019 chị lại một lần nữa đưa con về nhà bố mẹ đẻ của chị để sinh sống và vợ chồng chị sống ly thân với nhau từ đó đến nay không quan tâm, quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh H đã thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị Đ xác định vợ chồng anh chị có với nhau một con chung là cháu Trần Hòa Ph, sinh ngày 08/3/2018. Hiện nay cháu Ph đang ở cùng với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đ xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/8/2019, anh Trần Văn H xác định việc tìm hiểu, kết hôn, quá trình chung sống giữa anh và chị Đ đúng như những gì chị Đ đã trình bày. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống với nhau nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh H xác định đến nay mâu thuẫn vợ chồng anh đã thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Đ. Nhưng tại biên bản hòa giải ngày 23/10/2019, anh H trình bày do gia đình anh theo đạo Thiên chúa nên anh không thể thuận tình ly hôn cùng với chị Đ, anh đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết vụ án.

Về con chung: Anh H thừa nhận vợ chồng anh chị có với nhau một con chung là cháu Trần Hòa Ph, sinh ngày 08/3/2018, hiện cháu Ph đang ở cùng với chị Đ. Khi ly hôn, do cháu Ph còn nhỏ nên anh H đồng ý tiếp tục giao cháu Ph cho chị Đ nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Đ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H xác định vợ chồng anh không có tài sản và công nợ chung với nhau nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn H có địa chỉ tại thôn K, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện G áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Đ và anh Trần Văn H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Đ, anh H về chung sống cùng gia đình anh H tại thôn K, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn không thể khắc phục được với nhau nên đến tháng 7/2019 chị Đ đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị Đào tại thôn 3 K, xã G, huyện G để sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm, quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị Đ xin được ly hôn với anh H, anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nhưng do bản thân anh và gia đình theo đạo Thiên chúa nên anh không thuận tình ly hôn được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Đ và anh Trần Văn H đã trở nên trầm trọng không thể duy trì cuộc sống hôn nhân, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ, xử cho chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Trần Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Theo trình bày của chị Đ và anh H và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Chị Đ và anh H có với nhau một con chung là cháu Trần Hòa Ph, sinh ngày 08/3/2018, hiện nay cháu Ph đang ở cùng với chị Đ. Chị Đ đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị. Anh Trần Văn H xác định do cháu Ph còn nhỏ nên anh đồng ý tiếp tục giao cháu Ph cho chị Đ nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Đ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao cho chị Đ được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hòa Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Đ và anh H xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung với nhau nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ. Xử cho chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hòa Ph, sinh ngày 08/3/2018 cho chị Trần Thị Đ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Đ. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0001286, ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện G;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phi

